

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31.10.2019

*V/v: “Tranh chấp ly hôn
và nuôi con”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình K

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang S và ông Phạm Hữu A.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh BT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh BT tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị L – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 181/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019, về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXX- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Quang Th, sinh năm: 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Lập Đức, xã Tân Lập, huyện huyện HTN, tỉnh BT.

- Bị đơn: Chị Cao Thị Mỹ Nh, sinh năm: 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Tân Nghĩa, huyện HT, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trương Quang Th trình bày: Anh Trương Quang Th và chị Cao Thị Mỹ Nh tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện HTN ngày 14/3/2014. Thời gian đầu sống hạnh phúc bình thường cho đến cuối năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống, không thể sống chung với nhau được và vợ anh đã bỏ nhà đi 01 tháng. Anh Th đã động viên và chị Nh quay về chung sống lại vào ngày 27 tháng chạp năm 2018 nhưng chỉ được 04 tháng thì chị Nh về nhà cha mẹ ruột ở, vợ

chồng ly thân cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình được. Anh Th đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Cao Thị Mỹ Nh.

- **Về con chung:** Vợ chồng anh Th, chị Nh có 01 con chung: Cháu Trương Thị Huỳnh Nh, sinh ngày: 29/12/2014. Khi ly hôn, anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nh cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con; Hiện nay, anh Th đang có căn nhà cấp 4, diện tích khoảng 50m² được xây dựng trên phần đất do cha mẹ cho tại thôn Lập Đức, xã Tân Lập, huyện HTN cùng với vườn thanh long 850 trụ. Ngoài ra anh còn chạy xe chở hàng cho vừa thanh long, thu nhập hàng tháng khoảng 15.000.000đồng/tháng.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Trương Quang Th tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- **Bị đơn, chị Cao Thị Mỹ Nh trình bày:** Chị thống nhất với trình bày của nguyên đơn về quá trình kết hôn và chung sống cũng như việc ly thân vợ chồng. Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng chị thường xuyên ghen tuông vô cớ, không tôn trọng ý kiến của chị và nghe lời cha mẹ đánh đập chị nhiều lần nên chị đã về nhà mẹ ruột tại thị trấn Tân Nghĩa sống từ tháng 5/2019 cho đến nay. Nay anh Th xin ly hôn thì chị đồng ý ly hôn với anh Trương Quang Th.

- **Về con chung:** Vợ chồng anh Th, chị Nh có 01 con chung: Cháu Trương Thị Huỳnh Nh, sinh ngày: 29/12/2014, hiện đang sống chung với chị Nh. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nh cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang ở nhà mẹ ruột tại khu phố 1, thị trấn Tân Nghĩa, huyện HT (có nhà cấp 4, diện tích khoảng 100m²) và đang làm thợ cắt tóc, thu nhập ổn định hàng tháng khoảng 7.000.000đồng/tháng, có đủ thời gian và điều kiện nuôi con.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Do anh Nh tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên chị đồng ý.

Đại diện VKSND huyện HT tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, xác định giữa anh Trương Quang Th và chị Cao Thị Mỹ Nh tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện HTN ngày 14/3/2014. Các đương sự đều thừa nhận là trong thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và thống nhất ly hôn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Xét điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của các bên đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Trương Thị Huỳnh Nh, sinh ngày: 29/12/2014 cho chị Cao Thị Mỹ Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Trương Quang Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[1] *Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án:* Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HT.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo lời trình bày của các đương sự cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, xác định giữa anh Trương Quang Th và chị Cao Thị Mỹ Nh tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện HTN ngày 14/3/2014 là đúng quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên các đương sự thống nhất ly hôn; Nhận thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và sự tự nguyện này phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[2.2] *Về con chung:* Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng anh Th, chị Nhân có 01 con chung: Cháu Trương Thị Huỳnh Nh, sinh ngày: 29/12/2014, hiện đang sống chung với chị Nh. Nhưng giữa vợ chồng anh Th và chị Nh không thỏa

thuận được người trực tiếp nuôi con nên Tòa án căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của cháu Như để quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng nuôi con chung của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung thì nguyên đơn và bị đơn đều đã cung cấp các chứng cứ chứng minh có đủ các điều kiện cần thiết để nuôi con như: Nhà ở, thu nhập, thời gian chăm sóc và giáo dục con... Tuy nhiên, tính đến ngày mở phiên tòa hôm nay, cháu Trương Thị Huỳnh Nh mới chỉ gần 5 tuổi, hiện đang sống với mẹ và chị Nh đã cung cấp giấy cam kết của gia đình về việc tạo điều kiện cho chị Nh và cháu Nh ở và giấy xác nhận của nhà trường về việc học tập của cháu đang ổn định nên cần giao con cho mẹ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Hơn nữa, cháu Nh là con gái nên giao cho mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sẽ tốt hơn cha. Do đó, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bị đơn là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần được chấp nhận nên không chấp nhận yêu cầu nuôi con của nguyên đơn.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Trương Quang Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trương Quang Th.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Quang Th và chị Cao Thị Mỹ Nh.

Về con chung:

Giao cháu Trương Thị Huỳnh Nh, sinh ngày: 29/12/2014 cho chị Cao Thị Mỹ Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Trương Quang Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Anh Trương Quang Th phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0028431 ngày 07/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HTN.

3. Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT ;
- VKSND huyện HT;
- THA dân sự huyện HT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đình K

